

Số: 1083 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển  
Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

**Điều 2.** Giao Tổng cục Khí tượng Thủy văn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành (để b/c);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thủ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, TCKTTV.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**  
  
**Lê Công Thành**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số      /QĐ-BTNMT ngày      tháng 5 năm 2022 của  
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược đảm bảo thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, gắn với thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các văn bản có liên quan.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược gắn với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; xác định rõ lộ trình, tiến độ các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thực tiễn công tác khí tượng thủy văn.

c) Xác định trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Chiến lược.

##### **2. Yêu cầu**

a) Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và Kế hoạch này chủ động bố trí, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, tiến độ và hiệu quả, tránh lãng phí.

b) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch này phải đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

#### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

##### **1. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, tăng cường quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn**

Tập trung ưu tiên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định pháp luật về khí tượng thủy văn; xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khí

tượng thủy văn; hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên cơ sở củng cố tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và rõ chức năng, nhiệm vụ; xác định rõ vai trò, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác khí tượng thủy văn.

## **2. Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin dữ liệu, nâng cao năng lực công nghệ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

Rà soát, bổ sung quy hoạch mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn đảm bảo sự lồng ghép tối đa giữa các mạng lưới quan trắc thuộc ngành Tài nguyên và Môi trường, lấy mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn làm nòng cốt trong tổng thể mạng lưới trạm quan trắc tài nguyên môi trường quốc gia; từng bước hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng tự động hóa.

Hoàn thiện hệ thống tích hợp dữ liệu tập trung; thực hiện các hoạt động chuyển đổi số lĩnh vực khí tượng thủy văn, hiện đại hóa công tác thu nhận dữ liệu khí tượng thủy văn.

Tăng cường dự báo dài hạn về khí tượng, thủy văn, hải văn, nguồn nước, nhất là với các sông xuyên biên giới; xây dựng hệ thống hỗ trợ dự báo khí tượng thông minh; hệ thống dự báo tác động; đánh giá tổng thể và phân vùng chi tiết rủi ro thiên tai khí tượng, thủy văn, hải văn; đánh giá và cập nhật tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước, xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo lũ quét, sạt lở đất thời gian thực cho các khu vực vùng núi, trung du, chi tiết tới cấp huyện, xã và đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

## **3. Phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

Xây dựng và hoàn thiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác khí tượng thủy văn phù hợp với chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách chính sách tiền lương; tăng cường đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực khí tượng thủy văn; xây dựng đề án vị trí việc làm phù hợp và bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác khí tượng thủy văn.

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, viễn thám và các công nghệ hiện đại khác trong công tác khí tượng thủy văn; triển khai các đề án, dự án, chương trình khoa học công nghệ trọng điểm về khí tượng thủy văn.

## **4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trong lĩnh vực khí tượng thủy văn; kết hợp hài hòa các phương thức truyền thông để truyền tải thông tin khí

tượng thủy văn kịp thời, đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm của từng khu vực, từng vùng và từng đối tượng.

Hoàn thiện các chương trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn; xây dựng hệ thống truyền thông tác động của thiên tai, rủi ro thiên tai khí tượng thủy văn đối với các hoạt động kinh tế - xã hội, đời sống dân sinh.

### **5. Hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn**

Tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, nhất là trong dự báo, cảnh báo, chia sẻ thông tin, dữ liệu và thực hiện các cam kết quốc tế về khí tượng thủy văn; nâng cao năng lực của Ngành Khí tượng Thủy văn Việt Nam.

Xây dựng kế hoạch cử chuyên gia, đại diện của Việt Nam tham gia vào các cơ quan, diễn đàn điều hành của Tổ chức Khí tượng Thế giới và các tổ chức quốc tế khác về khí tượng thủy văn.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tổng cục Khí tượng Thủy văn**

a) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; tiếp nhận thông tin phản hồi từ các cơ quan, đơn vị, người dân về hiệu quả, tác động của thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Tham mưu Bộ Tài nguyên và Môi trường có cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn; chủ trì tổ chức truyền thông, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch.

c) Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Bộ trưởng kết quả thực hiện, đề xuất các biện pháp cần thiết đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này.

### **2. Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất kịp thời ưu tiên bổ sung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

### **3. Vụ Hợp tác quốc tế**

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn, các đơn vị liên quan đẩy mạnh kết nối, trao đổi và cung cấp thông tin, vận động các tổ chức, đối tác quốc tế hỗ trợ nguồn lực, khoa học và công nghệ phục vụ triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

### **4. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

a) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ vào Kế hoạch này để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị báo cáo, kiến nghị với Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Tổng cục Khí tượng Thủy văn) để xem xét, xử lý.

c) Định kỳ hằng năm, các đơn vị tiến hành đánh giá, báo cáo Bộ (qua Tổng cục Khí tượng Thủy văn) về kết quả thực hiện để tổng hợp.

### **5. Đề nghị các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

a) Căn cứ vào điều kiện thực tiễn, nhu cầu của địa phương và vận dụng Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo thẩm quyền chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bố trí ngân sách địa phương chi cho hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ địa phương theo quy định của pháp luật./.



**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

| TT       | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện           | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm  | Năm thực hiện | Ghi chú  |
|----------|---|-----------------------------|------------------|---|---------------|--|
| <b>I</b> | <b>Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về khí tượng thủy văn</b>  |                             |                  |   |               |  |
| 1.       | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khí tượng thủy văn   | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Pháp chế      | Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khí tượng thủy văn             | 2024 - 2025   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021  |
| 2.       | Hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn đối với các công trình phải thực hiện quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Thanh tra Bộ     | Các văn bản triển khai thi hành pháp luật trong lĩnh vực khí tượng thủy văn | Hàng năm      | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2693/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2018 |

| TT        | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện                              | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm   | Năm thực hiện | Ghi chú   |
|-----------|---|--|--|--|---------------|---|
| 3.        | Hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ bồi dưỡng, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện công tác khí tượng thủy văn | Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường                         | Các văn bản, quy định về cơ chế, chế độ, chính sách, bồi dưỡng, khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện công tác khí tượng thủy văn | 2022 - 2025   |   |
| <b>II</b> | <b>Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, thông tin dữ liệu, nâng cao năng lực công nghệ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn</b>                                |  |  |  |               |   |
| 4.        | Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050   | Tổng cục Khí tượng Thủy văn                    | Các đơn vị trực thuộc Bộ, các Bộ, ngành, địa phương có liên quan                       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ   | 2021 - 2023   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 |
| 5.        | Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giai đoạn 2023-2030    | Tổng cục Khí tượng Thủy văn                    | Cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ   | 2023 - 2030   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 |

| TT | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện           | Cơ quan phối hợp  | Sản phẩm   | Năm thực hiện | Ghi chú   |
|----|---|-----------------------------|---|--|---------------|---|
| 6. | Hiện đại hóa công nghệ dự báo khí tượng thủy văn, phát triển công cụ dự báo số và công cụ hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng cảnh báo, dự báo, cảnh báo sớm các thiên tai khí tượng thủy văn | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Viện Khoa học Tài nguyên nước | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống đồng bộ hóa số liệu thời gian thực cho mô hình dự báo số;</li> <li>- Các công cụ, mô hình dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn;</li> <li>- Hệ thống các bản đồ số và các phần mềm hỗ trợ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn.</li> </ul> | 2022 - 2025   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2501/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021 |
| 7. | Chương trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống hỗ trợ dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn và tổng điều tra, khảo sát, đánh giá tác động của thiên tai trên phạm vi toàn quốc      | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Các Bộ, ngành, địa phương; Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ                       | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ   | 2022 - 2025   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021   |



| TT  | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện                                    | Cơ quan phối hợp  | Sản phẩm   | Năm thực hiện | Ghi chú   |
|-----|---|--|---|--|---------------|---|
| 8.  | Quan trắc, giám sát các yếu tố thủy văn, hải văn, môi trường biển định kỳ phục vụ công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường biển tại một số khu kinh tế trọng điểm ven biển                                   | Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam                    | Tổng cục Khí tượng Thủy văn, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan                 | (1) Bộ số liệu về thủy văn, hải văn và hóa học môi trường biển khu vực nghiên cứu;<br>(2) Báo cáo phân tích, xử lý số liệu, nhận xét, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường biển của các khu vực nghiên cứu; đề xuất giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường biển. | Hàng năm      |   |
| 9.  | Ứng dụng công nghệ viễn thám xây dựng cơ sở dữ liệu nền, phục vụ cảnh báo, dự báo và phòng chống thiên tai  | Cục Viễn thám quốc gia                               | Các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường                               | Hệ thống các bản đồ số, các phần mềm ứng dụng công nghệ viễn thám hỗ trợ công tác dự báo, cảnh báo thiên tai   | 2021 - 2025   |   |
| 10. | Điều tra, đánh giá tài nguyên khí hậu, cập nhật phân vùng khí hậu Việt Nam; xây dựng mô hình dự báo khí hậu hạn mùa; các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản về bão, áp thấp nhiệt đới, tương tác biển - khí quyển | Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu | Tổng cục Khí tượng Thủy văn; các cơ quan, đơn vị có liên quan ở Trung ương và địa phương. | Các mô hình dự báo, cảnh báo   | 2022 - 2025   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2501/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021 |

| TT         | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện           | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm   | Năm thực hiện | Ghi chú   |
|------------|---|-----------------------------|--|--|---------------|---|
| 11.        | Phát triển dịch vụ khí hậu quốc gia phục vụ giám sát biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế xã hội.   | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Viện KH Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; Các đơn vị trực thuộc Bộ | - Khung dịch vụ khí hậu quốc gia.<br>- Bộ dữ liệu khí tượng, khí hậu, mưa và nhiệt độ trên lưới.   | 2024 - 2027   |   |
| <b>III</b> | <b>Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn</b>   |                             |  |  |               |   |
| 12.        | Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo hình thức đơn giản, dễ tiếp cận, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Thi đua khen thưởng và tuyên truyền, các đơn vị trực thuộc Bộ         | - Tài liệu đào tạo, tập huấn về khí tượng thủy văn;<br>- Các chương trình tuyên truyền về khí tượng thủy văn.  | Hàng năm      | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2693/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2018 và Quyết định số 2501/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021 |
| 13.        | Nâng cao chất lượng Tạp chí Khí tượng Thủy văn theo các tiêu chuẩn quốc tế  | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Các đơn vị trực thuộc Bộ   | Các chỉ số liên quan của Tạp chí Khí tượng Thủy văn được đăng ký theo tiêu chuẩn quốc tế và duy trì ổn định số xuất bản định kỳ tiếng Việt, tiếng Anh. | 2022 - 2025   |   |

| TT        | Nội dung công việc   | Cơ quan thực hiện           | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm   | Năm thực hiện   | Ghi chú   |
|-----------|--|-----------------------------|--|--|---|---|
| <b>IV</b> | <b>Phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác khí tượng thủy văn</b>  |                             |  |  |   |   |
| 14.       | Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030                              | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Các đơn vị trực thuộc Bộ; Các Bộ, ngành, địa phương có liên quan                         | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ   | Giai đoạn I: 2022 - 2025<br>Giai đoạn II: 2025 - 2030 | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021   |
| 15.       | Xây dựng và thực hiện chương trình khoa học trọng điểm về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn  | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | Các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được triển khai thực hiện.  | 2025  | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2693/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2018  |
| 16.       | Thực hiện Chương trình Khoa học công nghệ trọng điểm cấp bộ về dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025” mã số TNMT.06/21-25 | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Khoa học và Công nghệ; Các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | Các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ về dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ công tác phòng chống thiên tai được triển khai thực hiện. | 2021 - 2025   | Đã phê duyệt tại Quyết định số 2742/QĐ-BTNMT ngày 04/12/2020 và Quyết định số 2501/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021 |

| TT       | Nội dung công việc  | Cơ quan thực hiện           | Cơ quan phối hợp   | Sản phẩm   | Năm thực hiện | Ghi chú   |
|----------|---|-----------------------------|--|--|---------------|---|
| <b>V</b> | <b>Hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn</b>  |                             |  |  |               |   |
| 17.      | Tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực, các tổ chức quốc tế trong chia sẻ thông tin về khí tượng thủy văn, vận hành hồ chứa trên các sông xuyên biên giới  | Vụ Hợp tác quốc tế          | Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Cục Quản lý tài nguyên nước; Ủy ban sông Mê Công      | Các báo cáo kinh nghiệm quốc tế liên quan tới hoạt động khí tượng thủy văn được chia sẻ  | 2022 - 2025   | Đã được phê duyệt tại Quyết định số 2501/QĐ-BTNMT ngày 20/12/2021     |
| 18.      | Đào tạo, cử chuyên gia, đại diện của Việt Nam tham gia vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, diễn đàn các tổ chức quốc tế   | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | Cán bộ khí tượng thủy văn Việt Nam được tham gia các ban kỹ thuật, nhóm làm việc của các tổ chức quốc tế về khí tượng thủy văn | 2022 - 2030   | Thực hiện theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2022-2030 |
| 19.      | Trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, kinh nghiệm với các nước, các đối tác, tổ chức quốc tế và tiếp tục đảm nhiệm vai trò Trung tâm Hỗ trợ dự báo khu vực Đông Nam Á và Trung tâm hỗ trợ cảnh báo, dự báo lũ quét khu vực Đông Nam Á | Tổng cục Khí tượng Thủy văn | Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường | Chủ trì, đăng cai tổ chức các khóa đào tạo tăng cường năng lực, chia sẻ thành tựu dự báo                                       | 2022 - 2030   | Thực hiện theo kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2022-2030 |